



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP BẤT ĐỘNG SẢN
Số: 01/2023/HDBĐ/NHCT480-DANAMECO

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT này ("**Hợp Đồng**") được lập tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các bên có tên dưới đây:

(A) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Giấy CNĐKDN : 0100111948-022
Địa chỉ : 218 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại : 023603691345 Fax:
Đại diện : **PHÓ GIÁM ĐỐC**
Chức vụ : **Bùi Thị Bích Lan**

(Theo văn bản ủy quyền số 545/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/04/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

(sau đây gọi tắt là **Bên Nhận Thế Chấp**)

và

(B) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Giấy CNĐKDN : 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03/08/2023.
Địa chỉ đăng ký : 12 Trịnh Công Sơn, p. Hòa Cường Nam, q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.
Đại diện hợp pháp : NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG NAM
Chức vụ : Tổng giám đốc

(sau đây gọi tắt **Bên Thế Chấp**)

(Trong Hợp Đồng này, Bên Nhận Thế Chấp và Bên Thế Chấp được gọi riêng là một "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**")

Sau khi đã đàm phán và thoả thuận, Các Bên đồng ý ký kết **Hợp Đồng** này với nội dung và các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM VÀ THỜI HẠN BẢO ĐẢM

1.01 Biện Pháp Bảo Đảm

Bên Thế Chấp đồng ý thế chấp tài sản của mình cho Bên Nhận Thế Chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ của **Bên Được Bảo Đảm** theo mô tả tại Khoản 1.02 Hợp Đồng.

Thông tin chi tiết của Bên Được Bảo Đảm như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Giấy CNĐKDN: 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03/08/2023.



Địa chỉ đăng ký: 12 Trịnh Công Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
Đại diện hợp pháp: **Bà Nguyễn Đình Phương Nam**

Chức vụ: Tổng giám đốc

1.02 Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm

“**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**” là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn (bao gồm: gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) của Bên Được Bảo Đảm (được nêu tại Khoản 1.01 Điều này) đối với Bên Nhận Thế Chấp phát sinh từ tất cả các hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng), hợp đồng cấp bảo lãnh, hợp đồng chiết khấu, hợp đồng bao thanh toán, văn bản liên quan tới việc phát hành L/c, hợp đồng mua bán trái phiếu, hợp đồng cấp tín dụng khác và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) mà Bên Được Bảo Đảm ký với Bên Nhận Thế Chấp trước, cùng và/hoặc sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này (Sau đây gọi chung là “**Hợp Đồng Cấp Tín Dụng**”);

1.03 Thời Hạn Bảo Đảm

Việc thế chấp tài sản theo quy định của Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm Các Bên ký kết Hợp Đồng này hoặc một thời điểm khác nếu pháp luật có quy định cụ thể và chấm dứt khi đáp ứng đồng thời và đầy đủ tất cả các điều kiện sau:

- (a) Toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đã được thực hiện xong; và
- (b) Các Bên hoàn tất các thủ tục xóa đăng ký biện pháp bảo đảm (trong trường hợp có đăng ký biện pháp bảo đảm) hoặc Các Bên đã tiến hành xong việc bàn giao hoàn trả Các Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp cho nhau và ký kết Biên bản bàn giao để hoàn tất các thủ tục giải chấp, thanh lý Hợp Đồng này (trong trường hợp không đăng ký biện pháp bảo đảm).

Trong Thời Hạn Bảo Đảm, nếu Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm không phát sinh tại một thời điểm hoặc trong một khoảng thời gian bất kỳ nhưng sau đó Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm tiếp tục phát sinh, Biện Pháp Bảo Đảm luôn được duy trì liên tục và có hiệu lực cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 2: TÀI SẢN THẾ CHẤP

2.01 Tài Sản Thế Chấp

- (a) Quyền sử dụng của Bên Thế Chấp đối với Thừa Đất sau (Sau đây gọi chung là “Quyền Sử Dụng Đất”):

- Thừa đất số: 307

- Tờ bản đồ số: 7

- Địa chỉ: Kiệt 464 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Diện tích: 2254,8 m² (Hai nghìn hai trăm năm mươi bốn phẩy tám mét vuông)

- Hình thức sử dụng:

- + Sử dụng riêng: 2254,8 m²

- + Sử dụng chung: 0 m²

- Mục đích sử dụng: Đất sản xuất, kinh doanh (theo đơn giá đất ở).

- Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 04/03/2011

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

- (b) Các tài sản gắn liền với Thừa Đất cho dù tài sản đó đang được Bên Thế Chấp sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai (Sau đây gọi chung là “**Tài Sản Gắn Liền Với Đất**”).

- (c) Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà Bên Thế Chấp có thể nhận được sau thời điểm Hợp Đồng này có hiệu lực liên quan tới Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất (bao gồm nhưng không giới hạn: các khoản thanh toán do Thừa Đất bị thu hồi; các khoản



thanh toán từ các giao dịch cho thuê, chuyển nhượng Quyền Sử Dụng Đất và/hoặc Tài Sản Gắn Liên Với Đất; tiền bảo hiểm, bồi thường Tài Sản Gắn Liên Với Đất;...).

(Các tài sản từ (a) đến (c) nêu trên được gọi chung là “**Tài Sản Thế Chấp**”)

2.02 Giá Trị Tài Sản Thế Chấp

(a) Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Các Bên thống nhất định giá giá trị của Tài Sản Thế Chấp là: **81.815.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Tám mươi một tỷ tám trăm mười lăm triệu đồng).

(b) Giá trị của Tài Sản Thế Chấp có thể được điều chỉnh lại theo thoả thuận bằng biên bản giữa Các Bên (đại diện Bên Nhận Thế Chấp là thành viên Ban giám đốc hoặc cán bộ có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Bên Nhận Thế Chấp) hoặc bằng một văn bản do Bên Nhận Thế Chấp toàn quyền quyết định (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp không thể thoả thuận được với Bên Thế Chấp) theo chính sách định giá tài sản bảo đảm của Bên Nhận Thế Chấp;

(c) Giá trị Tài Sản Thế Chấp chỉ có ý nghĩa liên quan đến việc xác định (các) khoản tín dụng (nợ gốc/số dư khoản bảo lãnh/số dư L/c,...) tối đa mà Bên Nhận Thế Chấp cấp cho Bên Được Bảo Đảm theo quy định nội bộ của Bên Nhận Thế Chấp trong từng thời kỳ mà không bắt buộc phải được áp dụng khi xử lý Tài Sản Thế Chấp. Các Bên đồng ý không ký văn bản sửa đổi Hợp Đồng hoặc đăng ký/sửa đổi đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp giá trị Tài Sản Thế Chấp được định giá lại khác với giá trị nêu tại điểm 2.02 (a) Hợp Đồng này;

2.03 Chuyển Giao Các Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp

Bên Thế Chấp đồng ý chuyển giao cho Bên Nhận Thế Chấp cầm giữ các tài liệu sau:
+ Bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BE 634805**, số vào sổ cấp GCN: **CT06014** do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011.

(Các tài liệu nêu trên được gọi chung là “**Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp**”).

2.04 Thoả Thuận Khác Về Tài Sản Thế Chấp

(a) Khoản tiền bảo hiểm (nếu Tài Sản Thế Chấp được bảo hiểm), vật phụ, cây trồng, trang thiết bị kèm theo, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với Thửa Đất, Tài Sản Thế Chấp đều thuộc Tài Sản Thế Chấp.

(b) Mọi tài sản gắn liền với Thửa Đất trước và trong quá trình xử lý Tài Sản Thế Chấp đều thuộc Tài Sản Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp được quyền xử lý, cho dù tài sản đó tồn tại trước hay sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này, cho dù tài sản đó do Bên Thế Chấp đầu tư, cải tạo, xây thêm hay cho phép bên thứ ba đầu tư, cải tạo, xây thêm.

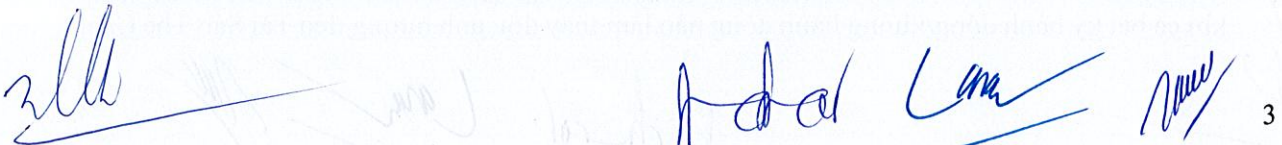
ĐIỀU 3: QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN NHẬN THẾ CHẤP

3.01 Bên Nhận Thế Chấp cam kết sẽ bảo quản an toàn Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp; đền bù các tổn thất, mất mát, hư hỏng về Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp nếu tổn thất, mất mát, hư hỏng đó là do lỗi của Bên Nhận Thế Chấp. Bên Nhận Thế Chấp sẽ hoàn trả Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp cho Bên Thế Chấp hoặc Tổ chức/Cá nhân khác do Bên Thế Chấp chỉ định ngay sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

Trường hợp Tài Sản Thế Chấp bị xử lý, Bên Nhận Thế Chấp có quyền giao Tài Sản Thế Chấp, Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp cho bên mua/bên nhận chuyển nhượng Tài Sản Thế Chấp;

3.02 Bên Nhận Thế Chấp được quyền kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng, khai thác và tình trạng của Tài Sản Thế Chấp;

3.03 Bên Nhận Thế Chấp cam kết sẽ phối hợp và hỗ trợ Bên Thế Chấp thực hiện các thủ tục giải chấp, xoá đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định sau khi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chấm dứt, trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác;



JOIO
ÔNG CÔ
CỔ P
Y
DAN
HÀNH F
AN
PU
CÔ



3.04 Trường hợp Tài Sản Thế Chấp được bảo hiểm, bồi thường (theo quy định của Pháp luật hoặc theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp), khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, bồi thường, Bên Nhận Thế Chấp được quyền trực tiếp nhận tiền bảo hiểm, bồi thường từ tổ chức bảo hiểm, cá nhân/tổ chức có thẩm quyền, trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác;

3.05 Bên Nhận Thế Chấp có các quyền, trách nhiệm khác với tư cách là Bên nhận thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

ĐIỀU 4: QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN THẾ CHẤP

Bên Thế Chấp cam đoan và bảo đảm, cam kết sẽ thực hiện các trách nhiệm của mình liên quan tới Tài Sản Thế Chấp như sau:

4.01 Tài Sản Thế Chấp: (i) thuộc quyền sử dụng/sở hữu hợp pháp của Bên Thế Chấp, không bị ràng buộc về quyền sở hữu với bất cứ bên thứ ba nào khác; (ii) không bị tịch thu hoặc kê biên; (iii) không ở trong tình trạng tranh chấp; (iv) không bị sử dụng vào các mục đích công ích hoặc quốc phòng, an ninh; (v) không nợ bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào đối với Nhà nước mà dẫn tới việc Tài Sản Thế Chấp không được phép thế chấp; (vi) không tồn tại bất kỳ quyền khác đối với tài sản; (vii) không là đối tượng của Hợp đồng mua bán mà Bên Thế Chấp thỏa thuận với Bên bán việc Bên bán bảo lưu quyền sở hữu; (viii) không phải là đối tượng tài sản bị cầm giữ theo Hợp đồng song vụ (sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Tài Sản Thế Chấp cũng không được là đối tượng tài sản bị cầm giữ theo Hợp đồng song vụ, trừ trường hợp được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Nhận Thế Chấp; và Bên Thế Chấp/bất kỳ bên thứ ba phải thực hiện và/hoặc thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng song vụ);

4.02 Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Tài Sản Thế Chấp chưa được sử dụng vào bất kỳ giao dịch tặng cho, cho thuê, chuyển nhượng, chuyển đổi, thế chấp, góp vốn, kê khai góp vốn, không phải là đối tượng của bất kỳ giao dịch hứa mua hứa bán, giao dịch đặt cọc, cam kết hoặc bất kỳ giao dịch dân sự, thương mại với bất kỳ Tổ chức/Cá nhân khác .

4.03 Sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Bên Thế Chấp sẽ chỉ sử dụng Tài Sản Thế Chấp làm đối tượng của bất kỳ giao dịch với Tổ chức/Cá nhân khác khi được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Nhận Thế Chấp;

4.04 Đối với Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp, Bên Thế Chấp bảo đảm và cam kết rằng: (i) bản gốc các giấy tờ bàn giao cho Bên Nhận Thế Chấp là bản gốc duy nhất mà Bên Thế Chấp có; (ii) cung cấp ngay cho Bên Nhận Thế Chấp bản gốc của bất kỳ giấy tờ liên quan tới Tài Sản Thế Chấp mà Bên Thế Chấp có được sau thời điểm ký Hợp Đồng; (iii) đối với Tài Sản Gắn Liên Với Đất hình thành trong tương lai, Bên Thế Chấp sẽ tiến hành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu ngay sau khi tài sản hình thành xong trong thời hạn theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp;

4.05 Nếu Bên Nhận Thế Chấp chưa có thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp thì Bên Thế Chấp có quyền sử dụng và hưởng các lợi ích từ việc sử dụng, khai thác Tài Sản Thế Chấp và các quyền khác theo quy định của pháp luật với điều kiện là: (i) việc sử dụng và khai thác Tài Sản Thế Chấp phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên Nhận Thế Chấp; (ii) việc sử dụng, khai thác Tài Sản Thế Chấp không dẫn tới việc vi phạm Hợp Đồng này hoặc làm giảm giá trị của Tài Sản Thế Chấp (trừ trường hợp hao mòn thông thường trong quá trình sử dụng) hoặc làm tổn hại đến quyền lợi của Bên Nhận Thế Chấp;

4.06 Bên Thế Chấp cam đoan đã tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Bên Thế Chấp (nếu có) để có đủ thẩm quyền ký kết Hợp Đồng này;

4.07 Bên Thế Chấp bảo đảm các thông tin mà Bên Thế Chấp đưa ra trong Hợp Đồng này là đầy đủ và chính xác. Bên Thế Chấp cam kết sẽ thông báo cho Bên Nhận Thế Chấp trước khi có bất kỳ hành động/không hành động nào làm thay đổi, ảnh hưởng đến Tài Sản Thế Chấp



và cung cấp ngay cho Bên Nhận Thế Chấp ngay sau khi Bên Thế Chấp có được bất kỳ thông tin nào: (i) liên quan tới việc tăng/giảm giá trị, sự dịch chuyển hoặc bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng bất lợi tới Tài Sản Thế Chấp; (ii) liên quan tới chính Bên Thế Chấp;

4.08 Bên Thế Chấp sẽ phối hợp với Bên Nhận Thế Chấp để công chứng/chứng thực Hợp Đồng này (nếu pháp luật có quy định bắt buộc phải công chứng/chứng thực hoặc theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp) tại Cơ quan có thẩm quyền. Bên Thế Chấp sẽ thanh toán mọi chi phí liên quan tới việc công chứng/chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm Hợp Đồng này. Bên Thế Chấp uỷ quyền không hủy ngang cho Bên Nhận Thế Chấp được quyền thực hiện đăng ký, thay đổi, điều chỉnh, đính chính, bổ sung biện pháp bảo đảm đối với Hợp Đồng này;

4.09 Bên Thế Chấp xác nhận và đồng ý rằng Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền xử lý dữ liệu mà Bên Thế Chấp cung cấp theo quy định của pháp luật (bao gồm dữ liệu cá nhân của người đại diện theo pháp luật của lãnh đạo, cổ đông, thành viên góp vốn của Bên Thế Chấp.... đối với trường hợp Bên Thế Chấp là tổ chức) cho các mục đích phục vụ ký kết, thực hiện Hợp Đồng này, phục vụ các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của Bên Nhận Thế Chấp theo quy định của pháp luật.

Bên Thế Chấp đồng ý uỷ quyền vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên Nhận Thế Chấp được phép liên hệ với các tổ chức, cá nhân khác để thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật các thông tin liên quan đến Bên Thế Chấp (bao gồm dữ liệu cá nhân của người đại diện theo pháp luật của, lãnh đạo, cổ đông, thành viên góp vốn của Bên Thế Chấp.... đối với trường hợp Bên Thế Chấp là tổ chức) để phục vụ cho mục đích ký kết, thực hiện Hợp Đồng này và cho phép các tổ chức, cá nhân này được cung cấp thông tin của Bên Thế Chấp mà tổ chức, cá nhân đó đang nắm giữ, lưu trữ cho Bên Nhận Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền xử lý dữ liệu của Bên Thế Chấp phục vụ cho mục đích ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.

Bên Thế Chấp đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu mà Bên Thế Chấp cung cấp và đồng ý cho Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền xử lý dữ liệu của Bên Thế Chấp theo quy định của pháp luật.

4.10 Các cam đoan và bảo đảm, trách nhiệm khác của Bên Thế Chấp:

(a) Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, không tồn tại bất kỳ Bản án/Quyết định của TAND các cấp, Trọng tài hoặc Quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án mà Bên Thế Chấp là bên có nghĩa vụ về tài sản đối với Tổ chức/Cá nhân khác;

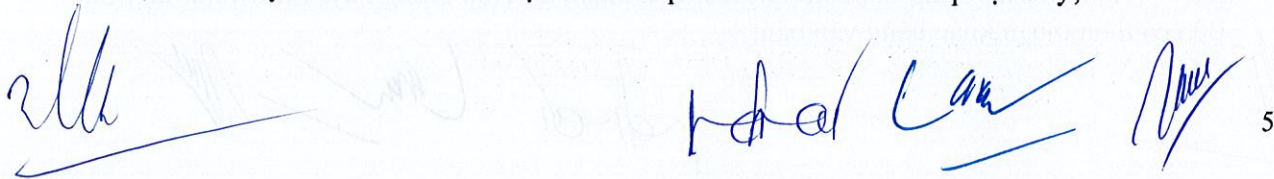
(b) Bên Thế Chấp phải thanh toán phí thuế Công ty định giá độc lập thẩm định và định giá tài sản (nếu có);

(c) Sẽ bổ sung tài sản khác hoặc thay thế biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp nếu Tài Sản Thế Chấp bị hư hỏng, giảm giá trị;

(d) Sẽ bàn giao Tài Sản Thế Chấp và chịu mọi chi phí, phí tổn liên quan đến việc bàn giao, xử lý Tài Sản Thế Chấp khi nhận được Thông Báo Xử Lý Tài Sản của Bên Nhận Thế Chấp;

(e) Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được bảo đảm bởi Tài Sản Thế Chấp và tài sản khác của Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba và/hoặc biện pháp bảo đảm khác, Bên Thế Chấp đồng ý rằng Bên Nhận Thế Chấp được quyền lựa chọn xử lý đồng thời tất cả tài sản hoặc bất kỳ tài sản nào hoặc biện pháp bảo đảm khác theo thứ tự do Bên Nhận Thế Chấp toàn quyền quyết định khi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm bị vi phạm;

(g) Sẽ hành động và ký kết bất kỳ văn bản, tài liệu nào phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp khi Tài Sản Thế Chấp bị xử lý;





- (h) Bên Thế Chấp khẳng định Tài Sản Thế Chấp chỉ được giải chấp và không chịu sự ràng buộc của Hợp Đồng này khi Bên Thế Chấp, Bên Được Bảo Đảm không còn bất kỳ nghĩa vụ nợ nào đối với Bên Nhận Thế Chấp;
- (i) Sẽ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ khác của Bên Thế Chấp với tư cách là bên thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp Đồng này;
- (j) Bên Thế Chấp cam đoan đã biết và đã được Bên Nhận Thế Chấp thông báo đầy đủ về phân cấp thẩm quyền phê duyệt, thông qua Hợp Đồng, về phạm vi ủy quyền ký Hợp Đồng của Bên Nhận Thế Chấp;
- (k) Bên Thế Chấp cam đoan đã hiểu và đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp Đồng.
- (l) Bên Thế Chấp cam kết cho dù các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng bị tuyên vô hiệu hoặc có sai sót mà Bên Nhận Thế Chấp đã giải ngân, cấp bảo lãnh, phát hành L/C và đã phát sinh bất kỳ số dư tín dụng nào cho Bên Được Bảo Đảm theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng thì Bên Thế Chấp vẫn thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình theo Hợp Đồng này.
- (m) Bên Thế Chấp cam kết mua bảo hiểm vật chất cho Tài Sản Thế Chấp trong suốt thời hạn hiệu lực của hợp đồng này với mức bảo hiểm lớn hơn hoặc bằng dư nợ được đảm bảo bằng Tài Sản Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp được chỉ định là bên duy nhất được trực tiếp nhận tiền bảo hiểm trừ Tổ chức bảo hiểm trên cơ sở xuất trình Hợp đồng này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- (n) Trong trường hợp Bên Thế Chấp bị Bên Nhận Thế Chấp khởi kiện vì vi phạm Hợp đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc Hợp đồng này, Bên Thế Chấp cam kết thanh toán, bù đắp, hoàn trả cho Bên Nhận Thế Chấp: (i) Toàn bộ chi phí luật sư (nếu có), chi phí đi lại, thông tin liên lạc, sao, chứng, dịch thuật tài liệu, chuẩn bị tài liệu tố tụng cùng các chi phí tố tụng khác với mức giá là 2% Giá Trị Tài Sản Thế Chấp (nhưng không thấp hơn 30.000.000 đồng) mà không cần chứng minh. (ii) Toàn bộ án phí lệ phí, các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp; và (iii) Phí thi hành án theo qui định của pháp luật, chi phí cưỡng chế thi hành án và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

ĐIỀU 5: XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP

5.01 Các Trường Hợp Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

Bên Nhận Thế Chấp có quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- (a) Bên Được Bảo Đảm không thực hiện kịp thời, đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm khi đến hạn (thời điểm đến hạn theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc thời điểm mà Bên Nhận Thế Chấp ấn định trong văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trước thời hạn do Bên Thế Chấp/Bên Được Bảo Đảm vi phạm Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc Hợp Đồng này).
- (b) Bất cứ cam đoan, bảo đảm nào của Bên Thế Chấp/Bên Được Bảo Đảm đưa ra tại Hợp Đồng này, một trong các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được phát hiện là không đúng hoặc không được Bên Thế Chấp/Bên Được Bảo Đảm thực hiện đúng;
- (c) Bên Thế Chấp/Bên Được Bảo Đảm vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc một trong các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn mà Bên Nhận Thế Chấp yêu cầu bằng văn bản hoặc không thể khắc phục;
- (d) Pháp luật quy định Tài Sản Thế Chấp phải được xử lý để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác.

5.02 Nguyên Tắc Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

- (a) Tài Sản Thế Chấp được xử lý theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản;



- (b) Bên Nhận Thế Chấp có quyền trực tiếp xử lý Tài Sản Thế Chấp hoặc ủy quyền cho Tổ chức/Cá nhân khác xử lý Tài Sản Thế Chấp phù hợp với quy định của Pháp luật;
- (c) Bên Nhận Thế Chấp được quyền tiến hành xử lý Tài Sản Thế Chấp khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại Khoản 5.01 mà không cần sự đồng ý hoặc ủy quyền của Bên Thế Chấp tại thời điểm xử lý;
- (d) Bên Nhận Thế Chấp có quyền lựa chọn xử lý đồng thời tất cả hoặc bất kỳ các Tài Sản Thế Chấp và tài sản bảo đảm khác của bên thứ ba và/hoặc biện pháp bảo đảm nào khác theo thứ tự do Bên Nhận Thế Chấp toàn quyền quyết định khi phát sinh một và/hoặc các trường hợp xử lý Tài Sản Thế Chấp nêu tại Khoản 5.01 Điều này;
- (e) Các nguyên tắc xử lý Tài Sản Thế Chấp khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm xử lý.

5.03 Phương Thức Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

(a) Sau khi phát sinh một trong các sự kiện theo quy định tại Khoản 5.01, Bên Nhận Thế Chấp sẽ gửi cho Bên Thế Chấp Văn bản yêu cầu bán Tài Sản Thế Chấp. Thời hạn để Bên Thế Chấp tự bán Tài Sản Thế Chấp là **15** ngày hoặc một thời hạn dài hơn được ấn định trong Văn bản yêu cầu bán Tài Sản Thế Chấp. Trường hợp có người mua Tài Sản Thế Chấp thì giá bán Tài Sản Thế Chấp và phương thức thanh toán phải được Bên Nhận Thế Chấp chấp thuận trước bằng văn bản. Số tiền thu được từ việc bán Tài Sản Thế Chấp sẽ được xử lý theo quy định tại Khoản 5.06;

(b) Nếu hết thời hạn tự bán Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại điểm 5.03(a) trên đây mà Bên Thế Chấp không tự bán được Tài Sản Thế Chấp hoặc Bên Thế Chấp không đáp ứng được điều kiện tự bán theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp hoặc Bên Thế Chấp (hoặc Người đại diện của Bên Thế Chấp) không có mặt tại địa chỉ đăng ký, Bên Thế Chấp đồng ý rằng Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền lựa chọn một hoặc đồng thời nhiều phương thức xử lý Tài Sản Thế Chấp sau: (i) Bên Nhận Thế Chấp trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác bán Tài Sản Thế Chấp; (ii) Bên Nhận Thế Chấp nhận chính Tài Sản Thế Chấp để thay thế cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm; (iii) Bên Nhận Thế Chấp sử dụng, cho thuê hoặc khai thác Tài Sản Thế Chấp hoặc ủy quyền cho bên thứ ba sử dụng, cho thuê, khai thác Tài Sản Thế Chấp thông qua các giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật và sử dụng số tiền từ việc sử dụng, cho thuê, khai thác Tài Sản Thế Chấp để thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm cho Bên Nhận Thế Chấp sau khi trừ các chi phí cần thiết cho việc sử dụng, cho thuê, khai thác Tài Sản Thế Chấp; và/hoặc (iv) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan tới Tài Sản Thế Chấp chuyển các khoản tiền mà Bên Thế Chấp được quyền nhận (bao gồm nhưng không giới hạn: tiền cho thuê, khai thác Tài Sản Thế Chấp, tiền bảo hiểm, tiền đền bù và hỗ trợ thu hồi đất, ...) cho Bên Nhận Thế Chấp.

5.04 Thủ Tục Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

(a) Trước khi xử lý Tài Sản Thế Chấp, Bên Nhận Thế Chấp phải thông báo bằng văn bản về việc xử lý Tài Sản Thế Chấp trong thời hạn 15 ngày hoặc một thời hạn dài hơn được ấn định trong Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp cho Bên Thế Chấp (theo địa chỉ của Bên Thế Chấp nêu tại phần đầu Hợp Đồng hoặc địa chỉ do Bên Thế Chấp cung cấp), người giữ Tài Sản Thế Chấp (người giữ Tài Sản Thế Chấp được xác định tại thời điểm ký Hợp Đồng hoặc trong quá trình nhận thế chấp Tài Sản Thế Chấp (với điều kiện được Bên Nhận Thế Chấp đồng ý)) theo địa chỉ thông báo của Bên Thế Chấp), các bên cùng nhận bảo đảm khác (nếu có) và đăng ký Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp tại Cơ quan có thẩm quyền (nếu có yêu cầu theo quy định của Pháp luật) ("**Thông Báo Xử Lý Tài Sản**"). Trường hợp Bên Thế Chấp thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Nhận Thế Chấp biết thì địa chỉ của Bên Thế

CO
C.T.C.P
ĐA NANG
PHC
HUU
7



Chấp được xác định theo địa chỉ đã được Bên Thế Chấp cung cấp trước đó theo Hợp Đồng. Đối với Tài Sản Thế Chấp có nguy cơ bị hư hỏng dẫn đến bị giảm sút giá trị hoặc mất toàn bộ giá trị thì Bên Nhận Thế Chấp có quyền xử lý ngay, đồng thời phải thông báo cho Bên Thế Chấp và các bên nhận bảo đảm khác về việc xử lý tài sản đó;

(b) Trường hợp Bên Thế Chấp tự bán Tài Sản Thế Chấp, thủ tục xử lý Tài Sản Thế Chấp do Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp thoả thuận bằng văn bản;

(c) Trường hợp xử lý Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại điểm 5.03(b), thủ tục xử lý Tài Sản Thế Chấp như sau:

(i) Chuyển giao Tài Sản Thế Chấp: Bên Nhận Thế Chấp gửi Văn bản yêu cầu Bên Thế Chấp hoặc bất kỳ Tổ chức/cá nhân nào đang giữ Tài Sản Thế Chấp phải giao Tài Sản Thế Chấp cho Bên Nhận Thế Chấp. Thời hạn bàn giao Tài Sản Thế Chấp là 10 ngày hoặc một thời hạn dài hơn được ấn định trong Văn bản yêu cầu bàn giao. Nếu hết thời hạn bàn giao Tài Sản Thế Chấp mà Bên Thế Chấp hoặc Bên đang giữ Tài Sản Thế Chấp không bàn giao cho Bên Nhận Thế Chấp thì Bên Nhận Thế Chấp được quyền tiến hành mọi biện pháp trong khuôn khổ pháp luật cho phép để quản lý và xử lý Tài Sản Thế Chấp hoặc yêu cầu Tòa án có thẩm quyền buộc Bên Thế Chấp/Bên đang giữ phải giao Tài Sản Thế Chấp. Mọi chi phí, phí tổn hợp lý liên quan tới việc chuyển giao Tài Sản Thế Chấp do Bên Thế Chấp chịu trách nhiệm thanh toán.

(ii) Thoả thuận về giá trị Tài Sản Thế Chấp khi xử lý:

+ Trường hợp Tài Sản Thế Chấp được xử lý theo phương thức (i) hoặc (ii) điểm 5.03 (b), giá trị Tài Sản Thế Chấp sẽ do Các Bên thoả thuận bằng văn bản. Nếu không thoả thuận được thì Bên Nhận Thế Chấp có quyền thuê một tổ chức có chức năng thẩm định giá do Bên Thế Chấp chỉ định trong số ít nhất 3 tổ chức mà Bên Nhận Thế Chấp gửi cho Bên Thế Chấp bằng văn bản trong thời hạn do Bên Nhận Thế Chấp ấn định. Giá do tổ chức thẩm định giá được chỉ định đưa ra là cơ sở để tiến hành xử lý Tài Sản Thế Chấp. Chi phí thẩm định giá do Bên Thế Chấp chịu. Nếu Các Bên không thoả thuận được giá hoặc Bên Thế Chấp không chỉ định tổ chức thẩm định giá trong thời hạn đã ấn định hoặc Bên Thế Chấp không có mặt tại địa chỉ đăng ký để thoả thuận giá thì Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền ấn định giá trị Tài Sản Thế Chấp để xử lý.

+ Trường hợp Tài Sản Thế Chấp được Bên Nhận Thế Chấp trực tiếp bán hoặc uỷ quyền/giao cho bên thứ ba bán (bao gồm cả bán đấu giá) mà không có người mua với giá được ấn định theo quy định trên thì các bên sẽ thoả thuận để điều chỉnh giảm giá bán. Nếu Bên Thế Chấp không thoả thuận điều chỉnh giảm hoặc không có mặt tại địa chỉ đăng ký để thoả thuận điều chỉnh giảm thì Bên Nhận Thế Chấp được quyền tự điều chỉnh giá bán Tài Sản Thế Chấp cho đến khi bán được Tài Sản Thế Chấp. Mỗi lần điều chỉnh giảm, Bên Nhận Thế Chấp chỉ được điều chỉnh tối đa 10% so với giá bán Tài Sản Thế Chấp liền kề trước đó.

+ Trường hợp Tài Sản Thế Chấp bị xử lý theo phương thức (iii) điểm 5.03(b), Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp sẽ thoả thuận giá cho thuê, khai thác. Nếu không thoả thuận được vì bất kỳ lý do gì, Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền ấn định giá.

(iii) Sau khi thực hiện các thủ tục (i), (ii) trên đây, trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền tiến hành các thủ tục khác nhằm xử lý Tài Sản Thế Chấp cho đến khi Tài Sản Thế Chấp được xử lý hoặc khi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đã được thanh toán đầy đủ.

5.05 Chỉ Định Đại Diện Theo Ủy Quyền



Bên Thế Chấp theo đây chỉ định không huỷ ngang cho Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng hoặc Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong hoặc sau khi xử lý Tài Sản Thế Chấp được toàn quyền tiến hành bất kỳ hành động nào và ký kết bất kỳ văn bản nào cần thiết hoặc thích hợp để đạt được các mục đích xử lý Tài Sản Thế Chấp khi Bên Nhận Thế Chấp thực hiện quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp.

5.06 Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Việc Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

(a) Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác, toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp hoặc bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Nhận Thế Chấp nhận được từ các Tổ chức/Cá nhân khác theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ theo thứ tự mà pháp luật có quy định (nếu có) hoặc theo thứ tự do Bên Nhận Thế Chấp quyết định;

(b) Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp sau khi trừ đi chi phí xử lý và nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước mà không đủ để thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm thì Bên Được Bảo Đảm tiếp tục có nghĩa vụ nợ và có trách nhiệm phải thanh toán phần còn thiếu đó.

(c) Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp sau khi thanh toán theo thứ tự nêu tại điểm a Khoản này mà còn lại sẽ được trả lại cho Bên Thế Chấp theo phương thức:

(i) Chuyển trả lại cho Bên Thế Chấp bằng tiền mặt (nếu Bên Thế Chấp đến nhận) và/hoặc chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên Thế Chấp mở tại Bên Nhận Thế Chấp hoặc chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên Thế Chấp mở tại Ngân hàng khác (theo thông báo bằng văn bản của Bên Thế Chấp) phù hợp quy định của pháp luật.

(ii) Trường hợp Bên Thế Chấp không đến nhận số tiền còn lại và không có tài khoản thanh toán tại Bên Nhận Thế Chấp hoặc Bên Thế Chấp không có Thông báo yêu cầu chuyển vào tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng khác, Bên Nhận Thế Chấp sẽ giữ hộ số tiền này cho đến khi Bên Thế Chấp đến nhận và Bên Thế Chấp không được hưởng lãi trong thời gian giữ hộ và/hoặc số tiền còn lại sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

6.01 Hiệu Lực Của Hợp Đồng, Giải Chấp Tài Sản

(a) Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm Các Bên ký kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và duy trì hiệu lực liên tục cho đến khi Tài Sản Thế Chấp được giải chấp và Biện Pháp Bảo Đảm đã được xóa đăng ký (nếu có đăng ký). Các Bên hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản thì Hợp Đồng này tự động chấm dứt;

(b) Căn cứ quy định tại điểm (a) Khoản này, theo yêu cầu và bằng chi phí của Bên Thế Chấp, Bên Nhận Thế Chấp sẽ: (i) ký và chuyển cho Bên Thế Chấp văn bản xác nhận chấm dứt việc thế chấp Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng này (nếu có); và (ii) chuyển giao cho Bên Thế Chấp toàn bộ các Giấy Tờ Tài Sản Thế Chấp (trừ trường hợp Tài Sản Thế Chấp bị xử lý); hoặc (iii) phối hợp và hỗ trợ Bên Thế Chấp xóa đăng ký thế chấp.

6.02 Chuyển Giao, Chuyển Nhượng Hợp Đồng

(a) Trường hợp Bên Nhận Thế Chấp chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền của mình theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng thì Bên Nhận Thế Chấp có thể, mà không cần chấp thuận của Bên Thế Chấp, chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ Tổ chức/Cá nhân khác;

(b) Bên Thế Chấp không được chuyển giao, chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng này.





6.03 Luật Điều Chỉnh, Giải Quyết Tranh Chấp

- (a) Hợp Đồng này và các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được giải thích phù hợp với và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam;
- (b) Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ do Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

6.04 Sửa Đổi

Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được thay đổi, sửa đổi, hoặc chấm dứt nếu việc thay đổi, sửa đổi, hoặc chấm dứt đó được lập thành văn bản ký bởi các bên tham gia Hợp Đồng này, trừ trường hợp nêu tại Điểm 2.02 (c) Hợp Đồng này.

6.05 Bản Gốc

Hợp Đồng này được lập thành 05 (năm) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Bên Nhận Thẻ Chấp giữ 02 (hai) bản gốc, Bên Thẻ Chấp giữ 01 (một) bản gốc, cơ quan công chứng/xác nhận có thẩm quyền giữ 01 (một) bản gốc và Cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm giữ 01 (một) bản gốc.

6.06 Thông Báo

Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và được gửi đi bằng: (i) Đường bưu điện, (ii) Giao tận tay hoặc (iii) Fax (và các bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (02) Ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ của Các Bên nêu tại phần đầu Hợp Đồng hoặc địa chỉ do Các Bên cung cấp. Các Bên xác nhận rằng tất cả các thông báo và thông tin Các Bên gửi cho nhau theo một trong các phương thức nêu trên đều được xem là hợp lệ. Trường hợp Các Bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên còn lại biết thì địa chỉ của Các Bên được xác định theo địa chỉ đã được Các Bên cung cấp trước đó theo Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN THẺ CHẤP

(Ký tên/Đóng dấu nếu có)



TÔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Phương Nam

Trở trái và trở phải



ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẺ CHẤP

(Ký tên/Đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Thị Bích Lan

rlk

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2023 (Ngày hai mươi bốn tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Phòng Công chứng số 2, địa chỉ 319 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tôi **Trần Thị Thanh Hà**, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng thế chấp bất động sản được giao kết giữa:

BÊN NHẬN THẾ CHẤP:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0100111948-022, địa chỉ: 218 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, do bà **Bùi Thị Bích Lan**, chứng minh nhân dân số 201253138 – Phó Giám đốc làm đại diện (theo văn bản uỷ quyền số 545/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/04/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

BÊN THẾ CHẤP:

Tổng Công ty cổ phần y tế Danameco, mã số doanh nghiệp số 0400102101, địa chỉ: 12 Trịnh Công Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, do bà **Nguyễn Đình Phương Nam**, căn cước công dân số 049183008997 – Tổng Giám đốc làm đại diện

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã tự đọc lại hợp đồng này, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của hợp đồng này, điểm chỉ vào hợp đồng trước mặt tôi; chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;

Bên nhận thế chấp đã làm thủ tục đăng ký chữ ký, mẫu dấu và đã ký trước vào hợp đồng này. Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu dấu trên hợp đồng và nhận thấy trùng khớp với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại Phòng công chứng số 2.

- Văn bản công chứng này được lập thành 05 (năm) bản chính, mỗi bản chính gồm 06 tờ, 11 trang, có giá trị pháp lý như nhau; Bên thế chấp giữ 01 (một) bản chính; Bên nhận thế chấp giữ 02 (hai) bản chính; cơ quan đăng ký giữ 01 (một); 01 (một) bản chính lưu tại Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng.

Số công chứng 4 0 3 4 quyển số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD

CÔNG CHỨNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Thanh Hà

